

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – TP HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2026/HS – ST
Ngày: 02-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Sơn

Ông Trần Đình Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Minh Hương – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 12 – TP Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – TP Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - TP Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2026/TLST – HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2026/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M sinh ngày 20/5/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: Ấp A, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: Ấp A, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1958 và bà Dương Thị M, sinh năm 1958; Gia đình bị cáo có 03 người con, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 16/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là TAND khu vực 13 – TP Hồ Chí Minh) xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 33/2016/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/8/2016.

- Ngày 16/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là TAND khu vực 13 – TP Hồ Chí Minh) Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 65/2021/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 28/9/2022.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 04/10/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Mai M1, sinh năm 1999
 Địa chỉ: Ấp A, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người làm chứng:

- Ông Phạm Trương L, sinh năm 1999
 Địa chỉ: Khu phố N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M bắt đầu sử dụng ma túy đá từ năm 2021. Vào lúc 20 giờ ngày 09 tháng 8 năm 2025 M đến phường BR, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông mà M thường gọi là Fen (chưa rõ nhân thân, lai lịch) khi đi cai nghiện chung tại Trung tâm cai nghiện vào năm 2021. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, M hỏi Fen biết chỗ nào bán ma túy đá không giới thiệu cho M, người này hẹn M đến vòng xoay xã C, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ bán ma túy cho M rồi Fen bỏ đi. Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 12/8/2025 M điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki, BKS: 72K1-761.61 chạy đến vòng xoay xã C, Thành phố Hồ Chí Minh gặp và đưa cho Fen 200.000 đồng, Fen đưa cho M 01 đoạn ống hút bên trong có chứa ma túy đá. Sau đó, M đi đến khu vực ngã tư đường T và đường V thuộc khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh tìm địa điểm sử dụng ma túy thì bị Công an phường t phối hợp với tổ tuần tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của M có 01 ống hút được hàn kín 02 đầu, bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt (M khai nhận là ma túy đá của M mua về để sử dụng (BL: 27).

Tại Bản kết luận giám định số 3181/KL-KTHS ngày 30/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Một phong bì màu trắng được niêm phong, có hình dấu của Công an phường Tam Long - Công an Thành phố Hồ Chí Minh và 02 hình dấu vân tay ghi "Ngón trỏ trái, ngón trỏ phải của Nguyễn Văn M", cùng các chữ ký ghi họ tên: Hồ Minh T, Trần Nhật Q, Lê Minh T, bên trong có 01 (một) đoạn ống nhựa - hai đầu hàn kín chứa chất kết tinh không màu - trong suốt (kí hiệu mẫu A). Mẫu A có khối lượng 0,2378 gam, là ma túy, loại Methamphetamine;

Một phong bì màu trắng được niêm phong, có hình dấu của Công an phường t - Công an Thành phố Hồ Chí Minh và 02 hình dấu vân tay ghi "Ngón trỏ trái, ngón trỏ phải của Nguyễn Văn M, cùng các chữ ký ghi họ tên: Hồ Minh T, Trần Nhật Q, Lê Minh T, bên trong có 01 (một) lọ nhựa có nắp màu đỏ chứa nước tiểu (kí hiệu mẫu M) tìm thấy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu được ký hiệu mẫu M gửi giám định

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định (BL 37).

* Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 điện thoại samsung màu đen imei bên ngoài vỏ 354660/97/467603/601 thu giữ của Nguyễn Văn M; 01 xe mô tô (loại Suzuki), BKS: 72K1-761.61 (số máy: CGA1567354, số khung RLSDL11ANNV167260) qua xác minh chiếc xe trên thuộc sở hữu của Nguyễn Thị Mai M1 (là em ruột của Nguyễn Văn M), M1 cho M mượn xe làm phương tiện đi lại. Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - TP Hồ Chí Minh bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 08 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - TP Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - TP Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố.

Lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án và tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, bản Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 17 giờ, ngày 12/8/2025 tại khu vực ngã tư đường T và đường V thuộc khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn M có hành vi tàng trữ trái phép 0,2378 gam ma túy, loại Methamphetamine mà M cất giấu trong túi quần phía trước bên trái đang mặc nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Ma túy là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân gây ra những căn bệnh chết người, làm thiệt hại về kinh tế và làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã từng chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trường giáo dưỡng nhưng không lấy đó làm bài học mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ sức giáo dục, răn đe, giúp cho bị cáo từ bỏ được ma túy đồng thời nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – TP Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn M về tội danh là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về hình phạt, về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, về tình tiết định khung, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt.

[7] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Đối với 01 điện thoại samsung màu đen (tại Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 12/8/2025 ghi nhận chiếc điện thoại di động Galaxy A05, Imei 1: 354660974676036; Imei 2: 355772874676039) thu giữ của Nguyễn Văn M: Quá trình điều tra không xác định được bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

+ Đối với chiếc xe mô tô loại Suzuki BKS: 72K1-761.61: Quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Mai M1 (là em ruột của Nguyễn Văn M), M1 cho M mượn xe làm phương tiện đi lại, không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy, cần trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị M1.

[8] Về các vấn đề khác trong vụ án:

[8.1] Quá trình điều tra, Nguyễn Văn M khai vào các ngày 10, 11/8/2025 M có mua của người đàn ông tên “Fen” 02 đoạn ống hút bên trong có chứa ma túy đá. Số ma túy trên M đã sử dụng hết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không thể tiến hành giám định chất ma túy, khối lượng để xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[8.2] Đối với người đàn ông tên “Fen” đã bán ma túy cho M đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh, điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2026/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Văn M 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Trả lại cho bị cáo M: 01 điện thoại samsung màu đen có imei bên ngoài vỏ 354660/97/467603/6 không rõ tình trạng máy.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị Mai M1 01 xe mô tô (loại Suzuki), BKS: 72K1-761.61 (số máy: CGA1567354, số khung RLSDL11ANNV167260).

(Vật chứng nêu trên hiện đang được Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 57/BB-THADS (12) ngày 14/01/2026).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV12-TP.HCM;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.HCM;
- Phòng Thi hành án dân sự KV12-TP.HCM;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhung